TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH HANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06/10/2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hoàng Thanh H - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Viên Đình T - sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H và anh Viên Đình T kết hôn với nhau năm năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc vui vẻ được một thời gian thì đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hay cãi nhau, vợ chồng không quan tâm nhau, vợ chồng mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế và làm ăn, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Từ năm 2021 anh chị ly thân, quá trình ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay anh chị không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Chị Hoàng Thanh H và anh Viên Đình T có 03 con chung là cháu Viên Hoàng Kim L, sinh ngày 11/6/2011; cháu Viên Đình Gia L1, sinh ngày 28/05/2017 và cháu Viên Đình L2, sinh ngày 13/8/2021. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu L1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L và cháu L2 cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, xét thấy nên chấp nhận là đúng với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị H, anh T thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị thỏa thuận chị Hoàng Thanh H nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có ai thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H và anh Viên Đình T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh T có 03 con chung là cháu Viên Hoàng Kim L, sinh ngày 11/6/2011; cháu Viên Đình Gia L1, sinh ngày 28/05/2017 và cháu Viên Đình L2, sinh ngày 13/8/2021. Ly hôn giao cháu L1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu L và cháu L2 giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thanh H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013744 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (chị H đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong